

**TÒA ÁN NHÂN D
THÀNH PHỐ L
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 09-9-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN D THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân D: Ông Lưu Quang Vinh

Bà Hoàng Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực – Thư ký Tòa án nhân D thành phố L, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân D thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST – HS ngày 25/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 28/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Thị D** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nữ, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh L; Nơi cư trú: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; D tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lù Văn Ngán (Đã chết) và bà Hồ Thị Dền, sinh năm 1959; Chồng, con: Chưa có; Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án: Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân D thành phố L, tỉnh L áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lù Thị D 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 09/4/2023, Lù Thị D chấp hành xong hình phạt tù và nộp đủ án phí. Tính đến ngày 08/4/2024 thì D chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 14/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hồ Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/4/2024, khi Lù Thị D đang một mình ở nhà tại bản S, xã S, thành phố L, tỉnh L thì Hồ Văn T, sinh năm 1995, cùng trú tại bản S, xã S một mình đi bộ đến nhà D nhờ D đi mua hộ Heroine để sử dụng và hứa sẽ cho D sử dụng cùng nên D đồng ý đi mua Heroine hộ T. Theo lời khai của D, sau khi D nhận 100.000 đồng của T thì D một mình đi bộ đến nhà Lò Thị Thinh, sinh năm 1971, trú cùng bản S với D hỏi mua Heroine của Thinh. Qua trao đổi mua bán, D mua được của Thinh 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu vàng với giá 100.000 đồng.

Mua được Heroine, D cầm gói Heroine về nhà rồi đi vào trong phòng bếp của gia đình D đưa cho T. T nhận gói Heroine và chia số Heroine mua được thành 02 phần, T nhặt 01 mảnh nilon màu trắng dưới nền nhà gói 01 phần Heroine đưa cho D, phần Heroine còn lại T vẫn để tại mảnh nilon màu vàng ban đầu. Khi D nhận gói Heroine của T đưa và đi sắp mâm bát ăn cơm thì T tự ý cầm số Heroine còn lại vào gian phòng nhỏ trong phòng bếp nhà D (*phòng có bếp đun bằng củi*) rồi lấy bơm kim tiêm bằng nhựa cùng với nước cất đem theo từ trước sử dụng hết phần Heroine của T bằng hình thức chích (*D không biết T sử dụng Heroine tại nhà của gia đình mình*). Hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày 08/4/2024, khi D đang cầm gói Heroine trong lòng bàn tay phải đi vào nhà vệ sinh thì tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố L phối hợp với Công an xã S, thành phố L đến nhà D để kiểm tra. Khi phát hiện tổ công tác D đã thả gói Heroine từ trên tay xuống bồn cầu để tiêu hủy chứng cứ nhưng bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu D nhặt lên để kiểm tra. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng là 01 gói Heroine D đang tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác còn phát hiện T vừa sử dụng xong Heroine tại nhà của D nên đã thu giữ toàn bộ công cụ sử dụng Heroine của T gồm: 01 xilanh bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh trong suốt hình trụ tròn, thân ống có in chữ màu đỏ, một đầu bị vỡ; 01 mảnh nilon màu vàng và 01 túi nilon màu trắng đựng xilanh.

Mở rộng điều tra, căn cứ lời khai của Lù Thị D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lò Thị Thinh nhưng kết quả không phát hiện, thu giữ gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã triệu tập, lấy lời khai của Thinh và tiến hành đối chất giữa D với Thinh nhưng Thinh không thừa nhận bán Heroine cho D như lời khai của D.

Tại bản Kết luận giám định số 21/KLGD ngày 08/4/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lù Thị D trong quá trình bắt quả tang ngày 08/4/2024 có khối lượng là 0,07 gam. Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản án số 12/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân D thành

phố L, tỉnh L áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lù Thị D 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 09/4/2023, Lù Thị D đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp đủ án phí. Tính đến ngày 08/4/2024 thì D chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,07 gam Heroine để sử dụng.

Vật chứng đã thu giữ:

- Đã thu giữ của Lù Thị D: 0,07 gam Heroine và 01 mảnh nilon màu trắng dùng để gói Heroine;

- Đã thu giữ của Hồ Văn T: 01 xilanh bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh trong suốt hình trụ tròn, thân ống có in chữ màu đỏ, một đầu bị vỡ; 01 mảnh nilon màu vàng dùng để gói Heroine và 01 túi nilon màu trắng.

Đối với 0,07 gam Heroine đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật. Các vật chứng còn lại chưa xử lý.

Cáo trạng số 40/CT- VKSTP, ngày 25/7/2024 của Viện kiểm sát nhân D thành phố L đã truy tố Lù Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- * Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân D thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lù Thị D mức án từ 13 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lù Thị D; 01 xilanh bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh trong suốt hình trụ tròn, thân ống có in chữ màu đỏ, một đầu bị vỡ; 01 mảnh nilon màu vàng và 01 túi nilon màu trắng thu giữ của Hồ Văn T.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lù Thị D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, **phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác**, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 08/4/2024, tại nhà ở của Lù Thị D thuộc bản S, xã S, thành phố L, tỉnh L, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố L phối hợp với Công an xã S, thành phố L phát hiện, bắt quả tang Lù Thị D đang tàng trữ trái phép 0,07 gam Heroine để sử dụng. Mặc dù khối lượng Heroine của D tàng trữ dưới 0,1 gam nhưng D đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích nên D phải chịu trách nhiệm hình sự về lần vi phạm này. Bị cáo Lù Thị D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân D thành phố L truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân D. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy gây ra nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công D tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân D thành phố L, tỉnh L áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/4/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, Tính đến ngày 08/4/2024 thì bị cáo chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,07 gam Heroine thu giữ của Lù Thị D đã gửi toàn bộ đi giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, không hoàn lại mẫu vật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lù Thị D; 01 xilanh bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh trong suốt hình trụ tròn, thân ống có in chữ màu đỏ, một đầu bị vỡ; 01 mảnh nilon màu vàng và 01 túi nilon màu trắng thu giữ của Hồ Văn T. Xét đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên

cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân D thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này:

Đối với Hồ Văn T: T là người đã nhờ D đi mua hộ Heroine để T và D sử dụng. Sau khi mua được Heroine, T đã sử dụng một phần, phần còn lại T cho D để sử dụng nên T cũng phải chịu trách nhiệm đối với 0,07 gam Heroine thu giữ của D. Tuy nhiên, kết quả điều tra, xác minh xác định T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về một trong các tội quy định tại các điều 248, 249, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đối với T là có căn cứ.

Theo lời khai của bị cáo Lù Thị D: Sau khi nhận tiền của T thì bị cáo đã mua Heroine của Lò Thị Thịnh tại bản bản S, xã S, thành phố L. Tuy nhiên, kết quả điều tra Thịnh không thừa nhận hành vi bán trái phép Heroine cho D, ngoài lời khai của D không có tài liệu chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Thịnh.

Đối với việc Hồ Văn T sử dụng Heroine tại nhà của D: Quá trình điều tra xác định khi T sử dụng ma túy tại nhà của D thì T không hỏi ý kiến của D, D đang sắp mâm ăn cơm, không chú ý nên D không biết T sử dụng Heroine tại nhà mình. Do đó, D không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lù Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Thị D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lù Thị D 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2024.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lù Thị D để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì công văn của Công an thành phố L, bên trong là 01 mảnh nilon màu trắng. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lù Thị D trong quá trình bắt quả tang ngày 08/4/2024;

Tịch thu tiêu hủy một phong bì công văn của Công an thành phố L, bên trong gồm có: 01 xilanh bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh trong suốt hình trụ tròn, thân ống có in chữ màu đỏ, một đầu bị vỡ; 01 mảnh nilon màu vàng và 01 túi nilon màu trắng. Vật chứng thu giữ của Hồ Văn T trong quá trình bắt quả tang ngày 08/4/2024;

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/9/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án D sự thành phố L).

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Lù Thị D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm;

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân D cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT - CATP L;
- Cơ quan THAHS - CATP L;
- Nhà Tạm giữ CATP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân D

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân D

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga